TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 462/2024/DS-PT
Ngày: 24/7/2024
V/v Tranh chấp dân sự giao dịch thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Bà Nguyễn Thị Hà Phương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2024/TLPT-DS ngày 20/5/2024 về việc "*Tranh chấp dân sự giao dịch thẻ tín dụng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 278/2024/QĐ-PT ngày 03/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2024/QĐPT-HPT ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)**. Trụ sở: Số 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát– Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị Thảo, chức vụ: Giám đốc xử lý nợ (*theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của người đại diện theo pháp luật)*. Địa chỉ liên hệ: Số 10 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ***Bà Mai Thị Mỹ Hạnh****. Theo Giấy ủy quyền số 3587/UQ-CNTL.23 ngày 8/11/2023.*

*** Bị đơn: Ông Trần Nhật L, sinh năm: 1982**; CMND số: 012150 756. Nơi cư trú: Hoàn Kiếm, Hà Nội

Do có kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á Châu là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) trình bày:***

Ngày 15/7/2018, ACB cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Nhật L căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Trần Nhật L ký ngày 15/7/2018; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông Trần Nhật L ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết thẻ tín dụng như sau: Số thẻ tín dụng: 4791 39** **** 3427; Ngày cấp 31/07/2018; Loại thẻ: Visa Credit Gold EMV (Thẻ tín dụng quốc tế); Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ: tháng 7/2021; Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Ngày 08/7/2021, ông Trần Nhật L đã thực hiện đổi từ thẻ số 4791 39** **** 3427 sang thẻ số 4791 39** **** 5004.

Chi tiết thẻ tín dụng đã đổi như sau: Số thẻ tín dụng: 4791 39** **** 5004; Ngày cấp 08/07/2021; Loại thẻ: Visa Credit Gold EMV (Thẻ tín dụng quốc tế); Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ: tháng 7/2024; Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Về mức lãi suất quá hạn của thẻ tín dụng, Ngân hàng áp dụng theo Văn bản số 343 ngày 28/9/2020 quy định biểu mẫu, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do ACB phát hành, có lãi suất trong hạn là 32%/năm tính đến hết ngày 13/7/2023. Từ ngày 14/7/2023 đến nay, mức lãi suất trong hạn được tính là 29%/năm.

Ngân hàng sẽ giao nộp, bổ sung tài liệu chứng minh về việc đã liên hệ, thông báo với ông Linh về khoản nợ cũng như giao nộp tài liệu là Bản lịch sử giao dịch của khách hàng kể từ ngày ông Linh sử dụng thẻ tín dụng lần đầu tiên cho đến nay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Trần Nhật L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngày 09/12/2021, ACB đã chuyển khoản nợ của ông Linh sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với toàn bộ khoản tiền chưa thanh toán của thẻ tín dụng số 4791 39** **** 5004.

Nay, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Buộc ông Trần Nhật L trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 05/03/2024 là 41.987.817 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 22.072.358 đồng; Dư nợ không tính nợ quá hạn: 2.186.049 đồng (bao gồm các khoản phí và lãi trong hạn); Dư nợ tính lãi nợ quá hạn: 19.886.309 đồng;

- Ông Trần Nhật L có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính kể từ ngày 06/03/2024 đến ngày trả hết nợ.

**** Bị đơn ông Trần Nhật L có ý kiến tại bản tự khai ngày 30/01/2024 và ý kiến tiếp theo như sau:***

Ông thừa nhận có việc đăng ký sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như ACB trình bày. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông gặp khó khăn về kinh tế do thu nhập giảm mạnh sau dịch bệnh, gia đình có 04 con nhỏ, kinh tế của vợ chồng ông bấp bênh không ổn định nên không có khả năng thanh toán dư nợ thẻ tín dụng đúng hạn được. Ông đề nghị Ngân hàng dừng tính lãi, giảm 50% lãi suất quá hạn. Ông đề xuất phương án trả nợ cho Ngân hàng căn cứ mức lương ông đang được hưởng tại nơi làm việc, ông xin được trả nợ theo nhiều kỳ.

Tại Biên bản hoà giải ngày 05/3/2024, ông Linh xác nhận số nợ Ngân hàng đưa ra là 22.072.358 đồng, bao gồm 20.000.000 đồng là tiền ông Linh đã được nhận và đã tiêu dùng, chi tiêu cho công việc, sinh hoạt của gia đình; Số tiền còn lại trong số nợ gốc là phí thường niên thẻ. Tuy nhiên, ông Linh trình bày về việc không nhận được bất kỳ một thông báo hay liên hệ nào của ACB liên quan đến khoản nợ, không rõ lý do vì sao ACB tính dư nợ không tính lãi quá hạn là 2.186.049 đồng (bao gồm các khoản phí và lãi trong hạn), dư nợ tính lãi nợ quá hạn thẻ là 19.886.309 đồng (là toàn bộ khoản nợ chi tiết của khách hàng). Ông Linh đề nghị ACB cung cấp phương pháp chứng minh cách tính nợ đối với khoản nợ do ACB khởi kiện.

Quá trình sử dụng thẻ từ 2018, theo nhân viên ACB tư vấn là: Sau khi khách hàng nhận được thẻ sẽ được sử dụng số tiền là 20.000.000 đồng là hạn mức thẻ. Theo thỏa thuận ngày thanh toán là ngày mùng 10 hay mùng 5 hàng tháng, khách hàng chuyển khoản số tiền đã chi tiêu 20.000.000 đồng vào tài khoản thẻ tín dụng ACB để trả nợ. Tuy nhiên, ông không nhớ chính xác thời gian cũng như số lần ông đã thực hiện thanh toán cho ACB. Ông chỉ nhớ có mấy lần đã chuyển khoản với nội dung tương tự nội dung mà nhân viên ACB đã tư vấn.

Ông Linh khẳng định ông không nhận được bất kỳ thông báo nào của ACB về khoản nợ thẻ tín dụng đã ký kết.

Hiện nay, ông đang công tác tại Báo Văn nghệ với vị trí công việc là nhân viên dài hạn có mức lương là 5.800.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông không còn khoản thu nhập nào khác nên ông đề nghị ACB tạo điều kiện để ông được thanh toán số tiền 3.000.000 đồng/tháng trong thời hạn 10 tháng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bị đơn ông Trần Nhật L. Cụ thể:

Buộc ông Trần Nhật L phải trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu tính đến ngày 26/3/2024 tổng số tiền nợ là 12.340.930 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 7.529.352 đồng, phí phạt là 2.202.076 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/7/2018 và Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á Châu có hiệu lực từ ..12/2017. Tổng cộng các khoản nêu trên, ông Linh có nghĩa vụ thanh toán cho ACB số tiền là 22.072.358 đồng *(Hai mươi hai triệu, không trăm bẩy mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng).*

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bị đơn ông Trần Nhật L về việc buộc ông Linh có nghĩa vụ trả số tiền lãi là 20.464.648 đồng (*Hai mươi triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).*

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Không nhất trí với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu do bà Mai Thị Mỹ Hạnh là đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Nhật L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân

quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu và tuyên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp phát sinh từ giao dịch thẻ tín dụng giữa một bên là pháp nhân và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh; Mục đích sử dụng thẻ: Phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân khách hàng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có căn cứ xác định đây là Tranh chấp về giao dịch thẻ tín dụng.

Về thẩm quyền: Bị đơn hiện cư trú tại số 56A Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có căn cứ xác định Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án về "*Tranh chấp dân sự giao dịch thẻ tín dụng*" là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB): Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Giao dịch dân sự cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng ACB và ông Trần Nhật L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự nên xác định giao dịch này có hiệu lực pháp luật.

- Đối với số nợ gốc: Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Linh phải thanh toán tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 05/03/2024 là: **41.987.817 đồng**.

Trong đó: Nợ gốc: **22.072.358 đồng**; Dư nợ không tính nợ quá hạn: **2.186.049 đồng** (bao gồm các khoản phí và lãi trong hạn); Dư nợ tính lãi nợ quá hạn thẻ: **19.886.309 đồng**.

Tuy nhiên, tại Bản diễn giải chi tiết giao dịch của khách hàng Trần Nhật L do Ngân hàng xuất trình tại phiên toà sơ thẩm thể hiện: Khách hàng Trần Nhật L có số dư nợ từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2021 với tổng số tiền đã chi tiêu: **504.802.930 đồng**; Tổng số tiền ông Linh đã trả cho ACB: **492.462.000 đồng**; Số tiền nợ lãi trong hạn: **7.529.352 đồng**; Số tiền phí phạt, phí thường niên, phí vượt hạn mức: **2.202.076 đồng**. Như vậy, số tiền chênh lệnh giữa khoản chi tiêu và khoản thanh toán là **12.340.930 đồng**. Ngân hàng cho rằng, dư nợ gốc là: **19.886.309 đồng** nhưng không đưa ra được bản diễn giải chi tiết cách tính làm căn cứ để xác định số dư nợ gốc này.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn ông Linh cho rằng hàng tháng ông thực hiện việc chuyển tiền vào Ngân hàng với số tiền 20.000.000đồng. Theo tư vấn của nhân viên Ngân hàng, ông Linh chuyển tiền vào ngày 1 và ngày 5 hàng tháng thì sẽ không mất lãi, ông Linh công nhận khoản nợ ông đã vay của Ngân hàng trong thẻ tín dụng là 20.000.000đồng nhưng ông Linh không biết chính xác số tiền còn nợ ACB là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định số nợ gốc ông Linh phải trả cho Ngân hàng là **12.340.930 đồng.**

- Đối với số nợ lãi: Tại *Bản điều khoản thoả thuận* có quy định nguyên tắc đối với việc thanh toán là "*ngày đến hạn thanh toán*", nhưng Ngân hàng không xuất trình được tài liệu, văn bản thể hiện thời điểm cụ thể khách hàng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Theo quy định tại Điều 8, *Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng:* Hàng tháng ACB sẽ gửi *Bản thông báo giao dịch* cho chủ thẻ theo các hình thức như nhắn tin trên hệ thống Ngân hàng điện tử ACB online, gửi tin nhắn SMS, gửi thư điện tử qua email do chủ thẻ đã đăng ký với ACB.

Tại *Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/7/2018* thể hiện ông Linh đăng ký nhận *Bảng thông báo giao dịch* hàng tháng qua địa chỉ email sau: linhvannghe@gmail.com. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Linh đều thừa nhận việc ông không nhận được bất kỳ thông báo điện tử nào từ ACB về số dư nợ của thẻ tín dụng. Ông Linh cho rằng ông không được Ngân hàng thông báo đòi nợ nên ông không đồng ý trả lãi đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm, đại diện ACB trình bày: *Trước khi chuyển nợ quá hạn, ACB đã nhiều lần gửi thư, gửi tin nhắn nhắc nợ nhưng ông Trần Nhật L vẫn không thanh toán…* Ngoài lời trình bày như trên,

Ngân hàng không xuất trình được căn cứ chứng minh việc Ngân hàng có gửi email thông báo số dư nợ cho ông Linh. Do đó, không có căn cứ xác định Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ thông báo số dư nợ cho ông Linh dẫn đến khoản nợ của ông Linh đã bị chuyển sang nợ quá hạn và chịu mức lãi suất nợ quá hạn mà ông Linh không được biết.

Toà án cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bị đơn ông Trần Nhật L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc **12.340.930 đồng** + nợ lãi trong hạn **7.529.352 đồng** + phí phạt, phí thường niên, phí vượt hạn mức **2.202.076 đồng**. Tổng số tiền là **22.072.358 đồng** là có căn cứ nên được chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 40, Điều 117, Điều 429, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bị đơn ông Trần Nhật L. Cụ thể:

1.1. Buộc ông Trần Nhật L phải trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tính đến ngày 26/3/2024 là **12.340.930 đồng**; Số tiền nợ lãi trong hạn là **7.529.352 đồng;** Phí phạt là **2.202.076 đồng** (*theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/7/2018 và Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á Châu có hiệu lực từ ..12/2017*). Tổng số tiền ông Linh phải thanh toán cho ACB là **22.072.358 đồng** *(Hai mươi hai triệu, không trăm bẩy mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi tám đồng)*.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bị đơn ông Trần Nhật L về việc buộc ông Linh phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi là **20.464.648 đồng** *(Hai mươi triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng)*.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Trần Nhật L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/7/2018, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Á Châu cho đến khi thanh toán xong khoản nợ .

2. Về án phí:

2.1. *Án phí dân sự phúc thẩm*:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006421 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí dân sự phúc thẩm.

2.2. *Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu phải chịu 1.023.232 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 970.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006152 ngày 22/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Á Châu còn phải nộp bổ sung số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 53.232 đồng (*Năm mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng*).

- Bị đơn ông Trần Nhật L phải chịu 1.103.618 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà